

## CÂU GHÉP (tiếp theo)

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC (tiết 3)

Tiết này dành cho việc học về quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu.

**Hoạt động 1.** Tìm hiểu về quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép.

Cho HS thực hiện mục I trong SGK : chỉ ra kiểu quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu đã cho ở câu hỏi 1 (quan hệ nguyên nhân – kết quả hay còn gọi là quan hệ nguyên nhân) và nêu thêm những quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu như đã biết ở lớp dưới và đã được gợi ra từ các bài tập 2, 3, 4 ở phần *Luyện tập* tiết học trước.

Tiếp theo, cho HS đọc phần *Ghi nhớ* vài ba lần.

**Hoạt động 2.** Hướng dẫn làm bài tập.

128

b) Trong các câu ghép còn lại, nếu tách mỗi vế câu thành một câu đơn (*Thôi! U van con. U lạy con. Con thương thầy, thương u. Con đi ngay bây giờ cho u.*) thì hàng loạt câu ngắn đặt cạnh nhau như vậy có thể giúp ta hình dung là nhân vật nói nhất gừng hoặc ghen ngào. Trong khi đó, cách viết của Ngô Tất Tố gợi ra cách nói kể lể, van vãn thiết tha của chị Dậu.

## IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

**Bài tập 1.** Bài này có hai nhiệm vụ cùng một lúc : nhận diện quan hệ từ và kiểu quan hệ do quan hệ từ diễn đạt.

a) Quan hệ giữa vế câu (1) với vế câu (2) là quan hệ nguyên nhân – kết quả, vế chứa *vì* chỉ nguyên nhân. Quan hệ giữa vế câu (2) với vế câu (3) là quan hệ giải thích, vế câu (3) giải thích cho điều nêu ở vế câu (2).

b) Hai vế câu có quan hệ điều kiện (điều kiện – kết quả).

c) Các vế câu có quan hệ tăng tiến.

d) Các vế câu có quan hệ tương phản.

e) Đoạn trích này có hai câu ghép. Câu đầu dùng từ  *rồi* nối hai vế câu, từ này chỉ quan hệ thời gian nối tiếp. Câu sau không dùng quan hệ từ nối hai vế câu, thế nhưng vẫn ngầm hiểu được quan hệ giữa hai vế câu là quan hệ nguyên nhân (*vì* yếu *nên* bị lảng).

**Bài tập 2.** Yêu cầu của bài tập này có phần cao hơn : HS không chỉ xác định quan hệ ý nghĩa, mà còn nhận xét về tác dụng của việc dùng câu ghép.

Hướng giải bài tập : Không nên tách mỗi vế câu trong các câu ghép đã cho ra thành câu riêng vì ý nghĩa của các vế câu có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Trong đoạn trích (1) : quan hệ giữa các vế câu ở cả bốn câu ghép đều là quan hệ điều kiện – vế đầu chỉ điều kiện, vế sau chỉ kết quả.

Trong đoạn trích (2) : quan hệ giữa các vế câu ở cả hai câu ghép đều là quan hệ nguyên nhân – vế đầu chỉ nguyên nhân, vế sau chỉ kết quả.

**Bài tập 3.** Mục đích của bài tập này là đánh giá về cách dùng câu ghép.

Hướng giải bài tập :

Xét về mặt lập luận, mỗi câu ghép trình bày một việc mà lão Hạc nhờ ông giáo. Nếu tách mỗi vế câu trong từng câu ghép thành một câu đơn thì không đảm bảo được tính mạch lạc của lập luận. Xét về giá trị biểu hiện, tác giả cố ý viết câu dài để tái hiện cách kể lể "dài dòng" của lão Hạc.

**Bài tập 4.** Đây là bài tập tổng hợp nhiều yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng câu ghép.

Hướng giải đáp :

a) Quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép thứ hai là quan hệ điều kiện. Để thể hiện rõ mối quan hệ này, không nên tách mỗi vế câu thành một câu đơn.